

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc truyền thông dự thảo Quy định mật độ chăn nuôi
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truyền thông dự thảo Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030; cụ thể như sau:

1. Hình thức: Đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại địa chỉ: <https://snnmt.qlvb.khanhhoa.gov.vn/>
2. Thời gian truyền thông: Được thực hiện từ khi tổ chức lấy ý kiến đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.
3. Nội dung truyền thông: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan quan tâm để biết, tham gia góp ý./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, CCCNTY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Văn Công

Phụ lục
NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030
(Kèm theo Thông báo số /TB-SNNMT ngày /7/2026 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 15 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 quy định:

“...5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn”.

- Trước khi sáp nhập tỉnh, tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) ban hành Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 24/7/2022 quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030.

- Ngày 31/12/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT, trong đó quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tối đa là 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp (tăng so với mức 1,0 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp quy định trước đây tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020, qua đó tạo thêm dư địa phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh).

Từ các cơ sở nêu trên, cần thiết ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa mới để thay thế các Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận (trước sáp nhập).

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Quyết định gồm có 05 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Nguyên tắc xác định mật độ chăn nuôi
- Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

- Quy định mật độ chăn nuôi: Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp, cụ thể:

STT	Xã, phường, đặc khu	Mật độ chăn nuôi năm 2026	Mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026 - 2030
1	Xã Bắc Ninh Hòa	0,141	1,341
2	Phường Ninh Hòa	0,506	0,506
3	Xã Tân Định	0,186	0,876
4	Phường Đông Ninh Hòa	0,130	0,130
5	Phường Hòa Thắng	0,133	0,133
6	Xã Nam Ninh Hòa	0,082	1,282
7	Xã Tây Ninh Hòa	0,178	1,778
8	Xã Hòa Trí	0,263	1,863
9	Xã Đại Lãnh	0,035	1,235
10	Xã Tu Bông	0,144	1,344
11	Xã Vạn Thắng	0,184	1,484
12	Xã Vạn Ninh	0,114	0,804
13	Xã Vạn Hưng	0,178	1,478
14	Phường Nha Trang	0,000	0,000
15	Phường Bắc Nha Trang	0,062	0,062
16	Phường Tây Nha Trang	0,162	0,162
17	Phường Nam Nha Trang	0,148	0,148
18	Xã Diên Khánh	0,073	0,763
19	Xã Diên Lạc	0,345	1,035
20	Xã Diên Điền	0,273	0,963
21	Xã Diên Lâm	0,113	1,713
22	Xã Diên Thọ	0,667	1,867
23	Xã Suối Hiệp	0,217	1,517
24	Xã Bắc Khánh Vĩnh	0,587	1,887
25	Xã Trung Khánh Vĩnh	0,180	1,780
26	Xã Tây Khánh Vĩnh	0,082	1,382
27	Xã Nam Khánh Vĩnh	0,086	1,286
28	Xã Khánh Vĩnh	0,076	1,276
29	Xã Cam Lâm	0,310	1,000

STT	Xã, phường, đặc khu	Mật độ chăn nuôi năm 2026	Mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026 - 2030
30	Xã Suối Dầu	0,014	1,214
31	Xã Cam Hiệp	0,179	1,479
32	Xã Cam An	0,495	1,795
33	Phường Bắc Cam Ranh	0,604	0,604
34	Phường Cam Ranh	0,286	0,286
35	Phường Cam Linh	0,070	0,070
36	Phường Ba Ngòi	0,344	0,344
37	Xã Nam Cam Ranh	0,460	1,760
38	Xã Khánh Sơn	0,157	1,357
39	Xã Tây Khánh Sơn	0,572	1,772
40	Xã Đông Khánh Sơn	0,165	1,365
41	Đặc khu Trường Sa	0,000	0,000
42	Phường Phan Rang	0,261	0,261
43	Phường Đông Hải	0,521	0,521
44	Phường Ninh Chữ	0,402	0,402
45	Phường Bảo An	2,218	2,218
46	Phường Đô Vinh	0,870	0,870
47	Xã Ninh Phước	1,199	1,889
48	Xã Phước Hữu	0,249	1,549
49	Xã Phước Hậu	2,010	2,210
50	Xã Thuận Nam	0,972	2,200
51	Xã Cà Ná	0,206	1,406
52	Xã Phước Hà	0,176	1,476
53	Xã Phước Dinh	0,296	1,596
54	Xã Vĩnh Hải	0,263	1,563
55	Xã Ninh Hải	0,604	1,904
56	Xã Xuân Hải	1,385	2,200
57	Xã Thuận Bắc	0,618	1,818
58	Xã Công Hải	0,628	1,928
59	Xã Ninh Sơn	1,042	2,200
60	Xã Lâm Sơn	0,281	1,881
61	Xã Anh Dũng	0,084	1,384
62	Xã Mỹ Sơn	0,480	2,080
63	Xã Bác Ái Đông	0,363	1,663
64	Xã Bác Ái	0,879	2,200
65	Xã Bác Ái Tây	0,136	1,436
Toàn tỉnh		0,298	1,500

- Tổ chức thực hiện:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư và Quyết định này để xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

b) Tổ chức quản lý, định hướng phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo Quyết định này.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về mật độ chăn nuôi.

c) Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi đúng theo quy định pháp luật.”./.